

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2025/HS-ST

Ngày: 18 - 9 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Lâm Sơn, ông Lê Văn Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Tiểu Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Dương Duy Tín - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thúy H, sinh ngày 01/5/1980; nơi sinh: huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp K, xã K, huyện C (nay là xã C), tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo Hòa hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành T (chết) và bà Huỳnh Thị N (chết); chồng: Ngô Tấn H1, sinh năm 1980, có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 04/9/2020, bị Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) xã K xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, nộp phạt ngày 14/9/2020.

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

2. Nguyễn Công K, sinh ngày 01/01/1969; nơi sinh: huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp K, xã K, huyện C (nay là xã C), tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thiện N1 (chết) và bà Lê Thị N2; vợ: Trịnh Thị Nhã U (đã ly hôn), có 01 con, sinh năm 2000.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 01/01/2021, bị UBND xã K xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, nộp phạt ngày 01/02/2021.

Bị cáo đang tại ngoại (Có mặt).

3. Nguyễn Văn M, sinh ngày 13/7/1981; nơi sinh: huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, thị xã B (nay là phường Đ), tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn L và bà Nguyễn Thị H2 (chết); vợ: Lê Thị Hồng D, sinh năm 1985 (đã ly hôn), có 01 con, sinh năm 2001.

Tiền án: Ngày 19/9/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 15.000.000 đồng về tội “*Đánh bạc*”, nộp phạt ngày 29/7/2025.

Tiền sự: không.

Bị cáo đang tại ngoại (Có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: Ấp P, xã C, tỉnh An Giang (Có mặt).

- Ông Lê Tấn Thanh T1, sinh năm 1980; địa chỉ cư trú: Khóm C, phường C, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

- Bà Bùi Thị Tuyết N3, sinh năm 1980; địa chỉ cư trú: Ấp M, xã N, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

- Bà Lê Thị Q (H3), sinh năm 1974; địa chỉ cư trú: Ấp K, xã C, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

- Ông Phạm Văn Minh T2, sinh năm 1982; địa chỉ cư trú: Ấp K, xã C, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

- Bà Hồ Thị X, sinh năm 1989; địa chỉ cư trú: Ấp P, xã S, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

- Ông Ngô Văn C, sinh năm 1997; địa chỉ cư trú: Ấp K, xã C, tỉnh An Giang (Có mặt).

- Ông Lê Chí C1, sinh năm 2001; địa chỉ cư trú: Ấp K, xã C, tỉnh An Giang (Có mặt).

- Ông Lê Công S, sinh năm 1996; địa chỉ cư trú: Ấp K, xã C, tỉnh An Giang (Có mặt).

- Bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1974; địa chỉ cư trú: Ấp K, xã C, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 16/01/2021, nhận được tin báo của người dân, Công an xã K tiến hành kiểm tra khu vực đất trống phía sau quán nước giải khát của Phạm Văn Minh T2 ở ấp K, xã K (nay là xã C), tỉnh An Giang, phát hiện Nguyễn

Thúy H, Nguyễn Công K, Nguyễn Văn M, Nguyễn Thị Kiều O, Lê Tấn Thanh T1, Bùi Thị Tuyết N3, Lê Thị Q đang đánh bạc được thua bằng tiền, dưới hình thức chơi tài xỉu và Hồ Thị X, Ngô Văn C, Lê Chí C1, Lê Công S, Nguyễn Thị R có mặt tại địa điểm đánh bạc, nên lực lượng chức năng tiến hành lập biên bản, trong đó có một số đối tượng chạy thoát.

Quá trình điều tra xác định: Ngày 16/01/2021, Nguyễn Thúy H, Nguyễn Công K, Nguyễn Văn M, Nguyễn Thị Kiều O, Lê Tấn Thanh T1, Bùi Thị Tuyết N3, Lê Thị Q đánh bạc trái phép bằng hình thức lắc tài xỉu được thua bằng tiền, số tiền đặt cược mỗi ván từ 50.000đồng đến 200.000đồng, thì bị bắt quả tang. Trong đó:

Hận tham gia đặt cược 04 ván, mỗi ván từ 50.000đồng đến 100.000đồng, không nhớ thắng, thua.

Khanh tham gia đặt cược nhiều ván, mỗi ván từ 20.000đồng đến 100.000đồng, không nhớ thắng, thua.

Mầm tham gia đặt cược nhiều ván, mỗi ván 50.000đồng, không nhớ thắng, thua.

Oanh tham gia đặt cược 03 ván, mỗi ván từ 50.000đồng, không nhớ thắng, thua.

Quyền tham gia đặt cược 03 ván, mỗi ván từ 50.000đồng, thua.

Nhung tham gia đặt cược nhiều ván, mỗi ván từ 20.000đồng đến 50.000đồng, không nhớ thắng, thua.

T1 tham gia đặt cược 05 ván, mỗi ván từ 50.000đồng đến 200.000đồng, không nhớ thắng, thua.

Riêng, Hồ Thị X, Ngô Văn C, Lê Chí C1, Lê Công S, Nguyễn Thị R, không tham gia đánh bạc.

Trong số người tham gia, H, K đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc; M đã bị kết án về tội “Đánh bạc”, mà còn vi phạm.

Hận, K, M bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh A khởi tố để điều tra xử lý.

Vật chứng thu giữ và xử lý: Trên chiếu bạc 580.000đồng, 03 hột xí ngầu, 01 đĩa sành, 01 hộp nhựa. Đã xử lý xong.

Cáo trạng số 19/CT-VKSCM ngày 25/8/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang, truy tố các bị cáo Nguyễn Thúy H, Nguyễn Công K và Nguyễn Văn M cùng về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo H, K, M khai nhận hành vi phạm tội như nội dung C2 truy tố.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Lê Tấn Thanh T1, Bùi Thị

Tuyết N3, Lê Thị Q (H3), Phạm Văn Minh T2, Hồ Thị X, Nguyễn Thị R vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định đã truy tố.

Sau khi đánh giá tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX):

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s, n khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thúy H từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Công K từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 06 tháng đến 09 tháng tù;

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo hoàn cảnh khó khăn, không nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý xong, nên không đề cập.

Các bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: T1, N3, Q, T2, X và R vắng mặt, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại gì đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo H, K, M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng. Lời khai nhận của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 23 giờ ngày 16/01/2021, các bị cáo H, K và M tham gia đánh bạc với hình thức lặc tài xỉu được thua bằng tiền do người đàn ông lạ mặt làm cái, với số tiền được thu giữ trên chiếu bạc 580.000đồng. Các bị cáo từng bị tiền án, tiền sự, nhưng chưa xóa án tích, chưa hết thời gian được xem là chưa xử lý hành chính mà còn vi phạm. Cụ thể: Bị cáo H vào ngày 04/9/2020, bị UBND xã K xử phạt 1.500.000đồng về hành vi đánh bạc, nộp phạt ngày 14/9/2020; bị cáo K vào ngày 01/01/2021, bị UBND xã K xử phạt 1.000.000đồng về hành vi đánh bạc, nộp phạt ngày 01/02/2021 và bị cáo M vào ngày 19/9/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 15.000.000đồng về tội “*Đánh bạc*”, nộp phạt ngày 29/7/2025, nên đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*”, quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm, như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

[3]. Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, HĐXX nhận thấy:

Các bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm với mục đích ăn thua, sát phạt lẫn nhau, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn cho xã hội tại địa phương, làm cho quần chúng nhân dân bất bình. Đây cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó, HĐXX cần có hình phạt tương xứng đối với hành vi của từng bị cáo, nhằm để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo H, K phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo H, K, M đã thành khẩn khai báo, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo H còn đang mang thai nên cũng được xem xét giảm nhẹ hình phạt theo điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét về tính chất: Trong vụ án này các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được xác định là đồng phạm, nhưng các bị cáo không có sự

cấu kết chặt chẽ nên không thuộc trường hợp đồng phạm có tổ chức. Tuy nhiên, với hành vi phạm tội của các bị cáo và tính chất, mức độ nguy hiểm cũng như quan hệ nhân thân mà các bị cáo gây ra cho xã hội có khác nhau, nên việc quyết định hình phạt đối với từng bị cáo cũng có khác nhau. Cụ thể như sau:

Đối với hai bị cáo H, K, M ngoài các tình tiết giảm nhẹ như nhận định bên trên thì trong thời gian cho tại ngoại các bị cáo không vi phạm nào khác. Các bị cáo H, K cũng chỉ tham gia mỗi ván từ 20.000đồng đến 100.000đồng, với tính chất mức độ nguy hiểm mà các bị cáo gây ra cho xã hội là không lớn, các bị cáo H, K có nhân thân tốt, chưa có tiền án.

Đối với bị cáo M tuy “đã bị kết án” về tội “Đánh bạc”, nhưng lần phạm tội này bị cáo cũng chỉ tham gia mỗi ván 50.000đồng và số tiền chứng minh dùng vào việc đánh bạc chỉ 580.000đồng. So với hai bị cáo H, K thì hành vi của bị cáo M là nguy hiểm hơn; lẽ ra cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định như đề nghị của Kiểm sát viên. Tuy nhiên, các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình; bị cáo H đang mang thai, bị cáo M ly hôn vợ, gia đình có hai cha con, nhưng cha ruột bị cáo bị bệnh tai biến, bị cáo vừa lao động vừa nuôi cha trong điều kiện thật sự khó khăn, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Đối chiếu với quy định tại Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, HĐXX xét không cần thiết cách ly các bị cáo H, K, M ra khỏi đời sống xã hội như đề nghị của Kiểm sát viên mà nghĩ nên cho các bị cáo H, K, M được hưởng án treo để tạo điều kiện cho các bị cáo vừa cải tạo vừa lao động nuôi sống gia đình, cũng đủ răn đe các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không nghề nghiệp cụ thể, thu nhập không ổn định, HĐXX thống nhất không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra xử lý xong, HĐXX không đề cập giải quyết.

[7] Về hành vi khác có liên quan:

Đối với: Lê Tấn T3 T1 có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” năm 2011, đến ngày 16/01/2021, T1 tiếp tục tham gia đánh bạc là có dấu hiệu phạm tội đánh bạc, trong quá trình giải quyết Công an xã K không phát hiện T1 có tiền án, nên ra Quyết định xử phạt hành chính. Đến tháng 4/2021, T1 tiếp tục tham gia đánh bạc và bị Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xử phạt 03 năm tù và lấy tiền án năm 2011 làm căn cứ áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm. Hiện, T1 vắng mặt địa phương, nên chưa làm việc được. HĐXX thống nhất giao Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với hành vi Bùi Thị Tuyết N3 tham gia đánh bạc ngày 16/01/2021 đến ngày 14/01/2022 tiếp tục tham gia đánh bạc, đã bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xử phạt 08 tháng 04 ngày tù, chấp hành án xong, nên không xem xét xử lý là có căn cứ.

Đối với Hồ Thị X, Ngô Văn C, Lê Chí C1, Lê Công S, Nguyễn Thị R không tham gia đánh bạc; Lê Thị Q, Nguyễn Thị Kiều O tham gia đánh bạc nhưng dưới định lượng, nhân thân không có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc, nên xử lý hành chính và hành vi của Phạm Văn Minh T2 không tham gia đánh bạc, không thu lợi từ việc đánh bạc, nên không xem xét xử lý là phù hợp.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Thúy H, Nguyễn Công K đồng phạm tội “Đánh bạc”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s, n khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 65 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thúy H 08 tháng tù, cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 04 tháng, tính kể từ ngày tuyên án.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 65 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công K 06 tháng tù, cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm, tính kể từ ngày tuyên án.

Giao hai bị cáo H, K cho Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh An Giang, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 65 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M 10 tháng tù, cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 08 tháng, tính kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo M cho Ủy ban nhân dân phường Đ, tỉnh Vĩnh Long, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo H, K, M thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Thúy H, Nguyễn Công K, Nguyễn Văn M, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/9/2025), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- TA tỉnh (01);
- VKS khu vực 11;
- VKS tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp An Giang (01);
- Cơ quan THAHS, HTTP (02);
- Phòng hồ sơ (01);
- Phòng THADS khu vực 11(01);
- Bộ phận THAHS.TA (01);
- Phân trại tạm giam khu vực Chợ Mới;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

Lê Văn Huệ